

Bản án số: 467/2020/DS - PT

Ngày: 16/12/2020

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Mai Tiến Dũng

- ***Th- ký phiên tòa:*** Bà Vương Thùy Dương- *Thư ký TANDTP Hà Nội*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Vĩnh Thảo-*Kiểm sát viên*

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 159/2020/TLPT- DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2019/DS — ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 465/2020/QĐXX-PT ngày 09 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 583/2020/QĐPT-DS ngày 20/11/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 600/2020/QĐPT-DS ngày 30/11/2020, giữa các đ- ơng sự:

Đồng nguyên đơn:

1. Ông Vũ Văn Sinh, sinh năm 1955; ĐKKHKT: Tổ 13 - phường Long Biên - quận Long Biên - Hà Nội; Hiện trú tại: Tổ 15 - phường Long Biên - quận Long Biên - Hà Nội (Chết ngày 17/8/2019 theo giấy chứng tử số 249/TLKT-BS ngày 20/8/2019 của UBND phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sinh:

1.1. Anh Vũ Tuấn, sinh năm 1988, hiện trú tại: số 7 ngõ 87 đường Lý Sơn, tổ 31 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi cho anh Vũ Tuấn: Ông Nguyễn Ngọc Khiêm, công ty luật TNHH Tuệ Lâm - Đoàn luật sư Hà nội (có mặt)

1.2. Bà Lê Thu Hằng, sinh năm 1961, Trú tại: số 88 ngõ 211 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (vắng mặt)

Người đại diện ủy quyền của bà Hằng: Anh Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1993, ĐKKHKT: Thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. Theo hợp đồng ủy quyền số chứng thực: 548/2019/HĐUQ quyền số: 01/ VP/CC- SCC/HĐGD ngày 28/8/2019 tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, Hà Nội (xin vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị Ly, sinh năm 1958; ĐKKHKT: Số 1, Tổ 19 Nha- phường Long Biên- quận Long Biên- Hà Nội, nay là số: 253B, đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Ly: Luật sư Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1985- Văn phòng luật sư Kết Nối- Đoàn luật sư Hà Nội (có mặt)

Bị đơn : Bà Vũ Thị Vi, sinh năm 1965; trú tại: số 249-251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Vi: Luật sư Châu Thành Nam (có mặt) và Luật sư Nguyễn Anh Vân- Công ty Luật TNHH VILOB Nam Long- Đoàn Luật sư TP. Hà Nội (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đình Thắng, sinh năm: 1982 và chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1984, cùng HKTT: Số 10 Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội. Hiện ở: số 253 , đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (xin vắng mặt)

2. Ông Lê Quang Hiền (chồng bà Vi), sinh năm 1965 (có mặt)

3. Anh Lê Đức Huy, sinh năm 1997; anh Lê Đức Lương, sinh năm 2008 (con ông Hiền bà Vi- xin vắng mặt), cùng có HKTT và trú tại: Số 249-251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

4. Ông Thẩm Văn Ngọc, sinh năm 1957; Chị Thẩm Hồng Nhung, sinh năm 1983; Chị Thẩm Thị Phương Anh, sinh 1986; chị Thẩm Thị Diệu Khánh, sinh 1993; Anh Nguyễn Anh Thơ, sinh năm 1977 ; anh Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 27/4/2012 .
Cùng hộ khẩu tại: 253 B, Đường Bát Khối, phường Long Biên, Hà Nội (có đơn vắng mặt)

5. Anh Vũ Minh Hoàng, sinh năm 1976, ĐKNKTT và cư trú địa chỉ: Ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

Người địa diện theo ủy quyền của anh Hoàng: Bà Vũ Thị Vi (Giấy ủy quyền ngày 10/4/2017).

6. Văn phòng công chứng Ba Đình, Trụ sở: số 3C Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, nay đổi tên là Văn phòng công chứng Tạ Hiền, trụ sở: 73 Quan Thánh, phường Quan Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

7. Văn phòng công chứng Lạc Việt; Trụ sở: 49 Văn Cao, quận Ba Đình, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

8. Văn phòng công chứng Hồ Tây; Trụ sở: 272 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội; Nay đổi tên: Văn phòng công chứng Vũ Dung; Trụ sở: 47 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

Người kháng cáo:

1. Bà Vũ Thị Ly
2. Anh Vũ Tuấn
3. Bà Vũ Thị Vi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, vụ kiện có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2017 và các lời khai tại Tòa án, các đồng nguyên đơn là ông Vũ Văn Sinh, bà Vũ Thị Ly và người đại diện theo ủy quyền của ông Sinh trình bày:

- Về quan hệ huyết thống: Bố, mẹ các nguyên đơn là cụ Vũ Minh Khai, (chết ngày 29/7/1993) và cụ Trần Thị Ngãi (chết ngày 10/10/2015). Các cụ kết hôn với nhau từ năm 1953 và chung sống với nhau tại tổ 1, thôn Trạm, xã Long Biên, huyện Gia Lâm nay là quận Long Biên, Hà Nội (nay là địa chỉ tổ 13 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội).

Các cụ Khai và Ngãi sinh được 03 người con là Vũ Văn Sinh, sinh 1955, Vũ Thị Ly, sinh năm 1958, Vũ Thị Vi, sinh năm 1965, không có con riêng, không có con nuôi. Việc bà Vũ Thị Vi khai các cụ Khai có 01 người con riêng với bà Vũ Thị Soi, sinh năm 1950, cư trú tại Ấp Kim Hải, xã Long Xuyên, huyện Châu Thành, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Vũng Tàu cùng với trích lục giấy khai sinh của người con riêng này là ông Vũ Minh Hoàng, sinh năm 1976, và 01 người con riêng với bà Nguyễn Thị Giàng ở Bắc Giang không rõ địa chỉ tên là Vũ Minh Tâm, sinh năm 1982 thì các nguyên đơn chỉ công nhận người con riêng Vũ Minh Hoàng là con của cụ Vũ Minh Khai.

Cụ Trần Thị Ngãi và Vũ Minh Khai có để lại tài sản là quyền sử dụng đất và nhà trên đất tại địa chỉ: Tổ 12, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà nội (Nay là địa chỉ tổ 13, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội) với diện tích 487,2 m² tại thửa đất số: 317, tờ bản đồ số 6) và đã được Ủy ban nhân dân quận Long Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho “Hộ gia đình Bà Trần Thị Ngãi” ngày 09/02/2011.

Tại Bản án phúc thẩm số: 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, chia tài sản chung giữa cụ Trần Thị Ngãi và cụ Vũ Minh Khai đã xác định ½ diện tích 487,2 m² đất là 243,6 m² thuộc về tài sản của cụ Ngãi và ½ là của cụ Khai. Phần của cụ Khai đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế, bà Vi vẫn quản lý diện tích đất này của cụ Khai đến nay.

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án di sản thừa kế của cụ Khai là 243,6 m² đất mà bà Vi đang quản lý, sử dụng.

Sau khi ông Sinh chết anh Tuấn cũng như bà Hằng vẫn giữ quan điểm như của ông Sinh. Bà Hằng ngày 19/11/2019 có đơn từ chối nhận di sản của ông Sinh được hưởng từ cụ Khai.

Đối với diện tích 243,6 m² đất của cụ Ngãi thì cụ Ngãi đã được cấp GCN quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: BO 928861: Số vào sổ cấp GCN: 1666, do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/10/2013 mang tên Trần Thị Ngãi và cụ Ngãi đã có di chúc cho bà Ly.

*** Bị đơn là bà Vũ Thị Vi trình bày:**

- Về diện và hàng thừa kế: Bà Vi cũng xác nhận các cụ Khai và Ngãi có 03 người con chung như nguyên đơn khai; ngoài ra cụ Khai còn có 01 người con riêng là ông Vũ Minh Hoàng, sinh năm 1976, hiện ở ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với bà Vũ Thị Soi và một người con riêng là Vũ Minh Tâm, sinh năm 1982 với bà Nguyễn Cẩm Giàng hiện sinh sống tại tỉnh Bắc Giang nhưng bà không cung cấp được địa chỉ cụ thể nên bà xác định hàng thừa kế của cụ Khai là các ông bà Sinh, Ly, Vi và người con riêng là anh Vũ Minh Hoàng.

- Về di sản thừa kế: Bà Vũ Thị Vi xác định tài sản chung của bố mẹ bà có 487,2 m² đất tại thửa số 317, tờ bản đồ số 6, mỗi người có phần là 243,6 m². Khi cụ Ngãi còn sống có khởi kiện chia tài sản chung và chia thừa kế của cụ Khai. Sau khi xét xử phúc thẩm phần diện tích 243,6 m² của cụ Ngãi đã được cấp giấy chứng nhận số 1666 ngày 10/10/2013 mang tên cụ Trần Thị Ngãi. Mẹ bà đã chết ngày 10/10/2015, bà không thừa nhận di chúc do nguyên đơn xuất trình, bà yêu cầu chia phần di sản của cụ Ngãi theo pháp luật.

Do phần diện tích 243,6 m² đã cấp giấy chứng nhận mang tên cụ Trần Thị Ngãi đã bị bà Vũ Thị Ly bán trái phép cho vợ chồng anh Thắng, chị Hằng nên bà yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Ly và anh Thắng-chị Hằng diện tích 125,90 m² theo hợp đồng chuyển nhượng công chứng ngày 09/3/2015 tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, đồng thời bà yêu cầu bà Ly phải trả bằng diện tích đất còn thiếu nếu được chia và không lấy bằng tiền mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Vi đã rút yêu cầu chia thừa kế của cụ Ngãi. Rút yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Ly và anh Thắng, chị Hằng.

Diện tích đất 243,6 m² là di sản của cụ Khai là bố của bà hiện bà và gia đình đang ở sử dụng mà Tòa án cấp phúc thẩm xác định tại Bản án số 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 do hết thời hiệu khởi kiện thừa kế và do công sức của hai vợ chồng bà coi nuôi tôn tạo chứ không phải có nguồn gốc của các cụ Khai và Ngãi. Bà không nhất trí chia thừa kế phần đất này.

*** Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị Phước, sinh năm 1957, hiện cư trú tại: Tập thể Z 133, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. Bà là vợ cũ của ông Vũ Văn Sinh, bà và ông Sinh chỉ có 01 người con duy nhất là anh Vũ Tuấn, bà ly hôn với ông Sinh theo quyết định thuận tình ly hôn số: 82/2005/QĐ-HNGĐ-ST ngày 27/12/2005 của Tòa án ND quận Long Biên, bà xác nhận không có đóng góp gì và không có yêu cầu gì tại thửa đất đang tranh chấp thừa kế.

+ Bà Lê Thu Hằng là vợ của ông Sinh cũng như anh Điệp thông nhất trình bày không có đóng góp hay yêu cầu trong việc hưởng thừa kế, nhất trí với di chúc của

ông Sinh và từ chối hưởng phần di sản này, có đơn từ chối hưởng di sản của cụ Khai ngày 19/11/2019 và 06/11/2019 xin vắng mặt tại phiên tòa, để anh Vũ Tuấn hưởng di sản như di chúc.

+ Phía gia đình bà Vũ Thị Ly: là chồng và các con nhất trí như lời khai của bà Ly, không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì và xác định không có đóng góp công sức gì đối với di sản của cụ Vũ Minh Khai, đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng, xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa.

+ Phía gia đình bà Vi gồm chồng và các con nhất trí khai: Cả bốn nhân khẩu đang cư trú ở tại các số 249-251 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên là: Ông Lê Quang Hiến cùng bà Vũ Thị Vi và 02 con: Lê Đức Huy, Lê Đức Lương, khi về ở còn nhỏ chưa đóng góp gì, còn ông Hiến từ Bát Tràng về sinh sống tại đất nhà bà Trần Thị Ngải đã có nhiều công sức đóng góp tôn tạo chăm nom bà Ngải thay cho các ông Sinh và bà Ly, ông không nhất trí yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn và đề nghị chia phần của cụ Ngải theo quy định pháp luật .

+Anh Vũ Minh Hoàng trình bày: Anh là con đẻ của ông Vũ Minh Khai và bà Nguyễn Thị Soi, cha mẹ anh chỉ có anh là con chung ngoài ra không còn người con nào khác. Ông Khai chết năm 1993, khi ông Khai quay lại Bắc thì mẹ anh đang mang thai anh, và khi anh sinh ra không một lần ông Khai quay lại thăm và không biết anh. Mẹ anh chỉ liên lạc qua một người em gái của ông Khai và cũng chưa một lần về quê ông Khai; mẹ anh là người đi làm giấy khai sinh cho anh. Tại buổi làm việc ngày 30/9/2019 tại Tòa án nhân dân quận Long Biên anh xuất trình bản gốc “ Giấy khai sanh” của trung tâm Y tế- Bệnh viện Bà Rịa ngày 29/7/1976 và bản gốc “ Giấy khai sinh” mang tên Vũ Minh Hoàng, sinh ngày 25/7/1976, phần ghi tên người cha là Vũ Minh Khai, sinh năm 1938; Mẹ là: Vũ Thị Soi, sinh năm 1950, nơi sinh: xã Phước Lễ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh này do UBND xã Long Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/6/1986. Lý do anh cung cấp muộn vì mẹ anh mới tìm thấy. Về di sản của bố anh là ông Khai để lại thì anh không biết gồm những tài sản gì, anh không biết có bản di chúc nào hay không, anh cũng không thăm nom hay thư từ quan hệ gì với cụ Ngải là người vợ của ông Khai. Anh có yêu cầu nếu Tòa án phân chia di sản thì anh đề nghị chia theo pháp luật, nếu anh được hưởng thì phần của anh sẽ cho bà Vũ Thị Vi. Anh cũng làm giấy ủy quyền cho bà Vi thay mặt anh giải quyết tại Tòa án, anh xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử. Ngoài ra anh cũng nhất trí tự nguyện làm xét nghiệm ADN theo ý kiến của bà Vi để xác định chính xác anh có quan hệ huyết thống theo dòng bố anh là cụ Vũ Minh Khai.

+ Lời khai của vợ chồng anh Thắng chị Hằng: Anh chị về ở số nhà 253B đường Bát Khối, phường Long Biên xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng mua bán 125,9 m2 đất có nguồn gốc của cụ Ngải và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị Ly, hợp đồng có công chứng hợp lệ ngày 09/3/2015, sau đó đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/3/2015 của UBND quận Long Biên vào sổ số: BX 585645 và anh chị được cấp giấy phép xây dựng số 1096 ngày 04/6/2015 do UBND quận Long Biên cấp, trong quá trình cấp giấy chứng nhận và xây dựng không có ai hay bất kỳ lý do nào khiếu nại cản trở việc cấp sổ hay xây dựng, hiện anh chị cùng các con chung ở đây không tranh chấp với ai, việc gia đình nhà bà Ly và bà Vi

tranh chấp là việc nội bộ. Anh chị không có yêu cầu gì, và xin không tham gia các buổi làm việc tiếp theo tại tòa, từ chối tham gia hòa giải hay xét xử.

* Tài liệu chứng cứ của Ủy ban nhân dân phường Long Biên:

+ Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất số: 317, tờ bản đồ số 6 tại tổ 12 phường Long Biên như sau: Bản đồ 1973, năm 1986 và các năm 1993-1996 về thửa đất số 317; tờ bản đồ số 6, tổ 12 diện tích 484 m²; có năm ghi diện tích 420 m², và kèm Sổ lập kèm bản đồ đo vẽ năm 1993 đều mang tên người sử dụng là cụ Trần Thị Ngãi. Tại thửa đất này nguồn gốc là của hộ gia đình cụ Ngãi nhận chuyển nhượng của cụ Trần Thị Tuấn trước năm 1962 không có giấy tờ. Cụ Khai chết năm 1993 không để lại di chúc, gia đình cụ Ngãi sử dụng đến năm 2012 phát sinh tranh chấp, vụ việc này đã được Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử ngày 18/9/2012 theo bản án số 05/2012/DSST, sau đó bản án có kháng cáo nên Tòa án NDTP Hà Nội xét xử phúc thẩm ngày 28/01/2013 tại bản án số: 28/2013/DSPT và quyết định cụ Ngãi hưởng 243,6 m², một nửa phần còn lại là 243,6 m² bị đình chỉ giải quyết là 243,6 m² (Là di sản của cụ Khai đã hết thời hiệu khởi kiện thừa kế. Sau khi được chia đất cụ Ngãi đã làm thủ tục kê khai và được UBND quận Long Biên cấp giấy chứng nhận ngày 10/10/2013 thửa 317(1), tờ 6, diện tích 243,6 m², mục đích đất ở sử dụng đô thị, số phát hành: BO 922861, sổ vào sổ 1666.

Ngoài ra phía cơ quan UBND phường Long Biên cung cấp: Diện tích đất hiện còn lại 243,6 m² chưa cấp sổ, hiện do bà Vũ Thị Vi đang quản lý sử dụng, có một phần phù hợp quy hoạch và 01 phần không phù hợp quy hoạch và là đất đường giao thông.

Tài liệu UBND phường cho biết hiện chưa thành lập công tác giải phóng mặt bằng và đây mới là kế hoạch dự kiến của UBND Thành phố Hà Nội, hiện cũng chưa có thông báo thu hồi, quy hoạch chưa rõ diện tích và chỉ căn cứ vào “Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và giao thông theo bản đồ N 10, vị trí đất không phù hợp quy hoạch đất ở nằm ở tiếp giáp đường ven chân đê hướng Đông Nam của thửa đất, phía tiếp giáp đường Bát khôi (thuộc thửa đất bà Vi đang có tranh chấp). Diện tích đất 243,6 m² mà bà Vi đang quản lý sử dụng không có sự coi nới lấn chiếm, bà Vi chỉ có cải tạo sửa chữa nhà cấp 4 sát mặt đường Bát Khôi nhưng đã bị UBND phường cưỡng chế tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu, việc cải tạo coi nới này không có phép.

+ **Văn phòng công chứng Ba Đình (nay là văn phòng công chứng Tạ Hiền); Văn phòng công chứng Hồ Tây (nay là văn phòng công chứng Vũ Dung; Văn phòng công chứng Lạc Việt:** Đều có ý kiến khẳng định việc công chứng tặng cho, hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên đúng thủ tục quy định, hợp pháp, các bên giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi, tự nguyện và không bị ép buộc; đối tượng của giao dịch có đầy đủ giấy tờ chứng minh là tài sản của bên tặng cho và chuyển nhượng, tài sản tặng cho và chuyển nhượng đều không bị thế chấp, hay có nợ nần liên quan đến nghĩa vụ nào của bên tặng cho hay chuyển nhượng; đề nghị vắng mặt khi tòa án hòa giải, xét xử.

Bản án sơ thẩm số 120/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn là anh Vũ Tuấn thừa kế quyền lợi cho ông Vũ Văn Sinh, bà Vũ Thị Ly, bên nguyên đơn có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình về diện tích được phân chia từ di sản của cụ Vũ Minh Khai

2/ Đình chỉ toàn bộ các yêu cầu của Bà Vũ Thị Vi trong vụ án này đối với yêu cầu chia di sản của cụ Trần Thị Ngãi và yêu cầu hủy các hợp đồng tặng cho của cụ Ngãi với bà Ly ;đình chỉ yêu cầu hủy di chúc ngày 03/6/2015 của Văn phòng công chứng Lạc Việt đối với di chúc của cụ Trần Thị Ngãi, cũng như đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Vũ THỊ Ly với vợ chồng anh Vũ Đình Thắng- Trần Thị Hằng. Bác yêu cầu của bà Vi cho rằng diện tích 243,6 m² không phải là di sản của cụ Vũ Minh Khai. Bà Vũ Thị Vi có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà theo diện tích mà Tòa án đã phân chia từ di sản thừa kế của bố đẻ của bà là cụ Vũ Minh Khai

3/ Xác nhận di sản thừa kế trong vụ án này là di sản của cụ Vũ Minh Khai là diện tích 244,6 m² đất thuộc một phần diện tích của thửa 317, tờ bản đồ số 6 tờ 13 cũ phường Long Biên nay là địa chỉ số nhà 249 và số 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Khai trong vụ án này là: Bà Ngãi(vợ cụ Khai); ông Vũ Văn Sinh(đã chết có anh Vũ Tuấn là con đẻ của ông Sinh thừa kế) và bà Vũ Thị Ly; bà Vũ Thị Vi; anh Vũ Minh Hoàng.

4/ Diện tích phân chia , đặc điểm phân chia di sản theo bản án đối với các số nhà 249- số 251 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội cụ thể như sau(Có kèm sơ đồ phân chia cùng diện tích cho các đồng thừa kế)nghư sau:

+ Phần thứ 1 của bà Vũ Thị Vi (Bao gồm 02 phần của bà Vi và anh Hoàng) với tổng diện tích 99,91 m². Thửa đất của bà Vi được phân chia về tứ cận như sau: Bắt đầu từ cạnh bên trái đứng từ đường Bát khối nhìn vào thửa đất của số nhà 249 Bát Khối,thửa đất của bà Vũ Thị Vi có mặt tiền hướng tây giáp đường Bát Khối chiều rộng 4,34 m; 1 cạnh giáp thửa đất chia cho anh Tuấn chạy sâu hết thửa đất giáp anh Tuấn có chiều dài: 22,76 m; phần hậu của thửa đất có chiều rộng 4,40 m giáp nhà anh Tấn, bà Giá; cạnh bên tay trái đứng từ ngoài nhìn vào thửa đất của số nhà 249 giáp nhà cô Hoa dài 22,63m.

+ Phần thửa đất chia cho anh Tuấn là phần thứ 2,tiếp theo giáp với thửa chia cho bà Vũ Thị Vi, có diện tích 48,32 m². Gồm mặt tiền của thửa đất hướng tây giáp đường Bát Khối rộng: 2,15 m; cạnh bên trái đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa của bà Vi dài hết 22,76 m; cạnh hậu của thửa đất giáp với thửa đất nhà anh Tấn, bà Giá có chiều rộng 2,15 m; cạnh bên tay phải của thửa đất đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa đất chia cho bà Ly dài 22,82m.

+ Phần thửa đất còn lại, phần thứ 3 chia cho bà Vũ Thị Ly có diện tích 96,37 m²: mặt tiền hướng tây giáp đường Bát Khối rộng 4,22m, cạnh bên tay trái của thửa đất đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa chia cho anh Tuấn chạy sâu 22,82m; cạnh hậu của thửa đất giáp với thửa đất nhà anh Tấn và bà Giá có chiều

rộng 4,22m; cạnh bên tay phải đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với số nhà 253b Bát Khối có chiều dài 22,93 m

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2019 bà Ly và anh Vũ Tuấn có kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm đánh giá, xem xét chưa khách quan dẫn đến việc xét xử chưa đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự.

Ngày 05/12/2019, bà Vi có kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ chứng cứ, nhận định thiếu khách quan dẫn đến xét xử thiếu công bằng, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của bà.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, anh **Vũ Minh Tâm**, sinh năm 1985 có địa chỉ tại: Xóm Tân Hưng, thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xuất trình giấy khai sinh của anh ghi tên bố là Vũ Minh Khai, mẹ là Nguyễn Thị Giàng và có lời khai khẳng định anh là con riêng của cụ Khai. Anh Tâm đề nghị được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị được hưởng thừa kế của cụ Khai theo luật.

Bà Vi có yêu cầu giám định gen để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Tâm và cụ Khai.

Kết luận giám định ADN số HT26420/PY-XN ngày 04/11/2020 của Viện Pháp y quân đội kết luận: “*Anh Vũ Minh Tâm và anh Vũ Tuấn (cháu nội ông Vũ Minh Khai) có quan hệ huyết thống theo dòng bố*”.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Ly và anh Vũ Tuấn đề nghị không chấp nhận anh Hoàng và anh Tâm là con đẻ của cụ Khai vì theo Kết luận giám định chỉ xác định anh Hoàng và anh Tâm có quan hệ huyết thống theo dòng bố chứ không xác định anh Hoàng và anh Tâm là con cụ Khai trong khi cụ Khai có ba anh em trai; bản án sơ thẩm chia hiện vật cho anh Tuấn diện tích đất có chiều rộng 2,15 m là chưa đủ tiêu chuẩn để xin cấp giấy chứng nhận và khó khăn trong việc sử dụng; đề nghị Tòa án xem xét lại bản án sơ thẩm để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Anh Tâm đề nghị Tòa án xác định anh là con đẻ cụ Khai và đề nghị tham gia tố tụng vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để hưởng thừa kế của cụ Khai.

Ông Hiền chồng bà Vi đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nếu phải chia thừa kế của cụ Khai thì đề nghị trích công sức cho gia đình ông trong việc tôn tạo, duy trì và phát triển đất; đề nghị chia toàn bộ hiện vật cho gia đình ông, gia đình ông sẽ thanh toán cho các thừa kế khác bằng tiền.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Vũ Tuấn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Tuấn và bà Ly.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Vi đề nghị xác định anh Tâm là con cụ Khai nên anh Tâm là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Khai; nếu phải chia thừa kế di sản của cụ Khai thì đề nghị trích công sức tôn tạo, duy trì đất cho gia đình bà Vi hợp lý.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện VKS đề nghị: Kết quả giám định gen chưa rõ nghĩa, chưa khẳng định anh Tâm có phải con đẻ cụ Khai không? Đơn có ý kiến xác nhận của bà Mở em cụ Khai do bà Vi xuất trình chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về chữ ký của những người này nên chưa có căn cứ cho rằng có phải của họ hay không. Việc xác định anh Tâm có phải con cụ Khai không tại phiên tòa phúc thẩm không thể giải quyết ngay được. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án quận Long Biên giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm, đưa anh Tâm tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ anh Tâm có phải con đẻ cụ Khai hay không?

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về người tham gia tố tụng: Xét yêu cầu của bà Vi và anh Tâm đề nghị đưa anh Tâm tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy, căn cứ vào Kết luận giám định ADN của Viện Pháp y quân đội thì anh Vũ Minh Tâm có quan hệ huyết thống theo dòng bố với anh Vũ Tuấn là cháu nội cụ Khai nên có khả năng anh Tâm là con đẻ của cụ Khai. Đây là tình tiết mới của vụ án. Việc xác định anh Tâm có phải là con cụ Khai hay không có ý nghĩa trong việc xác định chính xác hàng thừa kế của cụ Khai. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh Tâm và bà Vi: Đưa anh Tâm tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Để đảm bảo quyền tham gia tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm của anh Tâm cần phải hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án quận Long Biên giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm. Khi giải quyết lại sơ thẩm cần làm rõ Kết luận giám định ADN về “có quan hệ theo dòng bố” thì anh Tâm có phải con đẻ cụ Khai hay không? Nếu theo Kết luận Giám định mà chưa xác định được anh Tâm là con đẻ cụ Khai thì cần xác minh về mối quan hệ trên thực tế giữa cụ Khai với bà Nguyễn Thị Giàng là

mẹ đẻ anh Tâm đẻ từ đó có căn cứ xác định về mối quan hệ giữa cụ Khai và anh Tâm.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Bản án sơ thẩm xác định di sản của cụ Vũ Minh Khai là quyền sử dụng diện tích 244,6 m² đất thuộc thửa 317, tờ bản đồ số 6 tờ 13 (cũ) phường Long Biên, nay là địa chỉ số nhà 249 và số 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội là có căn cứ.

Cụ Khai chết không để lại di chúc nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của các đồng nguyên đơn là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, việc gia đình bà Vũ Thị Vi đã ở trên diện tích đất này từ năm 2001 cho đến nay và có nhiều công sức trong việc tôn tạo, duy trì và phát triển đất. Do đó, trước khi chia thừa kế của cụ Khai theo pháp luật cần trích công sức hợp lý cho gia đình bà Vi.

Bản án sơ thẩm lấy giá trị các công trình xây dựng của bà Vi trên đất tranh chấp trị giá 123.982.367,79 đ để quy ra bằng 2,07 m² đất và xác định 2,07 m² đất này là công sức của bà Vi là không đúng vì giá trị tài sản này là của gia đình bà Vi chứ không phải là công sức của gia đình bà Vi trong việc tôn tạo, duy trì và làm tăng giá trị đất của gia đình bà Vi. Do đó, khi giải quyết lại sơ thẩm vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét, giải quyết về công sức của gia đình bà Vi cho phù hợp.

2.2. Về việc chia hiện vật: Việc bản án sơ thẩm chia hiện vật cho anh Tuấn là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Sinh diện tích đất có chiều rộng 2,15 mét là chưa đảm bảo quy định của pháp luật về tách thửa, khó khăn trong việc sử dụng đất của anh Tuấn. Do vậy, khi giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần lưu ý đến nhu cầu sử dụng đất của các đương sự và hiện trạng sử dụng đất để chia hiện vật cho các đương sự cho phù hợp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Ly, bà Vi và anh Tuấn; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Hủy bản án sơ thẩm số 120/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án quận Long Biên; giao hồ sơ vụ án về Tòa án quận Long Biên để giải quyết, xét xử lại từ sơ thẩm theo thủ tục chung theo nhận định trên.

3. Về án phí DSPT: Do hủy bản án sơ thẩm nên các đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

2. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Long Biên để giải quyết, xét xử lại từ giai đoạn sơ thẩm theo thủ tục chung.

3. Về án phí DSPT: Bà Ly, bà Vi và anh Tuấn mỗi người được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các BL thu tiền số 0015850; 0015849 cùng ngày 19/12/2019 và BL thu tiền số 0015819 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDQ.Long Biên;
- VKSND Hà Nội
- Chi cục THADSQ.Long Biên;
- Cục THADSTP Hà Nội
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy

Theo các tài liệu có trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và lời khai các bên thống nhất thể hiện các Cụ Vũ Minh Khai, sinh năm 1938 (chết ngày 29/7/1993) và cụ Trần Thị Ngãi, sinh năm 1936(chết ngày 10/10/2015), cụ Khai và cụ Ngãi kết hôn với nhau năm 1953, các cụ có 03 người con chung là các ông Vũ Văn Sinh, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị Ly, sinh năm 1958, bà Vũ Thị Vi, sinh năm 1965. Sau khi Tòa án xem xét lời khai và yêu cầu của bà Vũ Thị Vi đưa một người con riêng của cụ Vũ Minh Khai vào hàng thừa kế thứ nhất, qua tài liệu do bà Vi cung cấp là giấy khai sinh bản gốc, giấy chứng sinh của trung tâm Y tế- Bệnh viện Bà Rịa ngày 29/7/1976 và bản gốc “ Giấy khai sinh” mang tên Vũ Minh Hoàng, sinh ngày 25/7/1976 , phần ghi tên người cha là Vũ Minh Khai, sinh năm 1938; Mẹ là: Vũ Thị Soi, sinh năm 1950,nơi sinh: xã Phước Lễ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh này do UBND xã Long Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai cấp

ngày 26/6/1986. Kết quả giám định ADN sau khi trưng cầu giám định ADN tại Viện Pháp Y quân đội – Cục Quân Y số: HT 145.19/PY-XN ngày 03/10/2019 xác định: Anh Vũ Minh Hoàng và anh Vũ Tuấn (cháu nội của ông Vũ Minh Khai) có quan hệ huyết thống theo dòng bố. Như vậy anh Vũ Minh Hoàng là con riêng của cụ Vũ Minh Khai, anh Hoàng cùng hàng thừa kế với ông Sinh và các bà Ly, bà Vi. Về yêu cầu của bà Vũ Thị Vi có đưa ra một người con riêng của cụ Khai là anh Vũ Minh Tâm, sinh năm 1982 ở Bắc Giang là con riêng của cụ Khai với người phụ nữ tên Nguyễn Thị Giàng nhưng bà Vi không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Tâm và bà Giàng ở địa phương nào trong tỉnh Bắc Giang và Tòa án có yêu cầu Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang làm rõ, tại công văn trả lời số: 583/STP-HCTP ngày 08/8/2017 Sở tư pháp – tỉnh Bắc Giang: “ ..nhận thấy ông Vũ Minh Tâm không có địa chỉ cụ thể, vì vậy Sở tư pháp Bắc Giang không thể cung cấp thông tin liên quan đến việc đăng ký khai sinh của ông Tâm cho quý tòa được”. Do vậy việc bà Vi có yêu cầu nhưng không đưa ra được chứng cứ, bà Vi cũng rút yêu cầu đưa anh Vũ Minh Tâm vào tham gia tố tụng nên Tòa án chấp nhận và xác nhận những người thuộc hàng thừa kế của cụ Khai và cụ Ngãi là: Ông Sinh, bà Ly và bà Vi, anh Vũ Minh Hoàng. Nhưng do ngày 17/8/2019 ông Vũ Văn Sinh đã chết do vậy anh Vũ Tuấn là người con đẻ duy nhất của ông Sinh với bà Nguyễn Thị Phước (đã ly hôn năm 2005).

Bà Nguyễn Thị Soi là mẹ đẻ của anh Vũ Minh Hoàng, qua xác minh tại UBND xã và công an xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cung cấp tại biên bản xác minh ngày 23/5/2019 cho biết: “Ông Vũ Minh Khai và bà Vũ Thị Soi từ trước đến nay không cư trú tại địa phương nên UBND xã Thừa Đức không biết được ông Khai và bà Soi có chung sống với nhau như vợ chồng hay không. Qua quá trình xác minh và tra cứu thông tin trên hệ thống dữ liệu lưu trữ về hộ tịch tư pháp thì không ai có tên là Vũ Minh Khai và Vũ Thị Soi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thừa Đức, và UBND xã chỉ biết được thông tin về ông Khai qua việc anh Vũ Minh Hoàng tiến hành đăng ký lại giấy khai sinh ngày 18/8/2015”. Như vậy mối quan hệ vợ chồng của ông Vũ Minh Khai và bà Nguyễn Thị Soi không được công nhận là quan hệ vợ chồng

Nên những người sau là người thuộc diện và hàng thừa kế của cụ Vũ Minh Khai: Cụ Trần Thị Ngãi(Vợ của ông Khai)- Bà Ly- Bà Vi-anh Vũ Tuấn- anh Vũ Minh Hoàng, gồm 05 người.

2.2/ Về di sản thừa kế:

Tại các lời khai trước đây các bên đều xác định các cụ Khai và Ngãi có để lại di sản là mảnh đất diện tích 487,8 m² tại thửa đất số 317, tờ bản đồ số 6, địa chỉ cũ Tổ 13 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội đã được UBND quận Long Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và các tài sản trên đất mang tên: Hộ Bà Trần Thị Ngãi, cấp ngày 09/02/2011. Các bên xác định các cụ không nợ ai và cũng không có di chúc để lại ngoài ra không còn tài sản nào khác.

2.2.1/ Phần di sản của cụ Vũ Minh Khai, yêu cầu của các nguyên đơn đối với di sản của cụ Khai về di sản là 243,6 m² còn lại (Nay là các số nhà 249 và 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội)

Tại bản án phúc thẩm số: 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội đã xét xử và quyết định: Phần tài sản của cụ Trần Thị Ngãi là 243,6 m², còn phần diện tích còn lại 243,6 m² là phần của cụ Vũ Minh Khai, do thời điểm xét xử phúc thẩm thì phần tài sản của cụ Khai đã hết thời hiệu chia thừa kế theo quy định bộ luật dân sự 2005. Cụ Khai chết ngày 29/7/1993.

Hiện là các số nhà 249 và số 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, các số nhà này thuộc 1 phần thửa đất số 317, tờ bản đồ số 6, địa chỉ cũ Tổ 13 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, do bà Vũ Thị Vi quản lý sử dụng 243,6 m², hiện chưa được cấp giấy chứng nhận và có nguồn gốc mảnh đất diện tích 487,8 m² tại thửa đất số 317, tờ bản đồ số 6 nói trên. Bà Vũ Thị Vi cho rằng diện tích thửa đất mà theo yêu cầu của các nguyên đơn yêu cầu đòi chia mà bà đang quản lý không thuộc về di sản của các cụ Khai và Ngãi vì đây là diện tích do vợ chồng bà về tạo lập, san lấp, lấn chiếm, diện tích mà cụ Ngãi thực tế có được chỉ là mua 240 m² của cụ Trần Thị Tuấn, phần diện tích còn lại như hiện nay là do bà Vi lấn trước mặt đê, và lấn ra hồ bom, coi nơi xung quanh...thêm 247 m².

Hội đồng xét xử nhận định: Theo các tài liệu do UBND phường Long Biên cung cấp qua các bản đồ và giấy tờ lưu trữ tại địa phương, giấy xác nhận bán đất của cụ Trần Thị Tuấn là người đã chuyển nhượng nhà đất cho cụ Ngãi từ năm 1962, viết xác nhận năm 2005 về việc bán năm 1962 với diện tích 486 m² và các bản đồ địa chính năm 1993 thuộc thửa đất số 317, tờ bản đồ số 6, thì diện tích đất là 484 m², được đăng ký tên cụ Trần Thị Ngãi, và đến năm 2011 khi cụ Ngãi kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND quận Long Biên cấp giấy chứng nhận với diện tích là 487,8 m², mặt khác các tài liệu địa phương cũng xác nhận bà Vũ Thị Vi không coi nói hay lấn chiếm mở rộng diện tích này. Như vậy xác định diện tích hiện trạng như biên bản xem xét thẩm định ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, diện tích đất của 02 số nhà 249 – 251 do bà Vi quản lý là 244,6 m². Không chấp nhận ý kiến quan điểm của bị đơn và luật sư bảo vệ cho bị đơn.

Việc tại phiên tòa bà Vũ Thị Vi xin rút các yêu cầu nói trên, đặc biệt rút toàn bộ yêu cầu hủy bản di chúc ngày 03/6/2015 của cụ Ngãi lập tại văn phòng công chứng Lạc Việt thực tế lại mâu thuẫn với lời trình bày để chứng minh nguồn gốc đất không phải là tài sản chung của các cụ Khai và Ngãi bởi vì nội dung thứ 2 của Di chúc cụ Ngãi khẳng định: Cụ là vợ của cụ Khai, phần di sản còn lại của cụ Khai là 243,6 m² trong tài sản chung vợ chồng đã xác định thì cụ Ngãi là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, phần này cụ Ngãi di nguyện nhường lại toàn bộ phần của cụ nếu được chia theo pháp luật thì sẽ cho tặng bà Vũ Thị Ly. Như vậy bà Vũ Thị Vi cũng như các luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Vi có quan điểm mâu thuẫn ở vấn đề này, việc xin rút yêu cầu tức là chấp nhận bản di chúc là đúng và phù hợp với pháp luật. Chính vì lý do này HĐXX vẫn phải nhận định vấn đề này mới giải quyết triệt để vụ án.

Như vậy phần di sản của cụ Vũ Minh Khai còn lại hiện là diện tích 244,6 m², là vị trí các số nhà 249-251 Bát Khối, phường Long Biên mà các nguyên đơn đang yêu cầu chia theo pháp luật.

2.2.2/ Phần di sản của cụ Trần Thị Ngãi nay là các số nhà 253 và 253 B đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội và yêu cầu của bị đơn Vũ Thị Vi.

Diện tích 243,6 m² được xác định là tài sản riêng của cụ Ngãi được xác định bằng bản án phúc thẩm số: 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội, sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực và được Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên thi hành theo quyết định và thông báo thi hành án đối với diện tích 243,6 m² tại số nhà 253 Bát Khối, phường Long Biên **ngày 22/4/2013** và ngày **08/5/2013** đối với phần tài sản riêng của cụ Trần Thị Ngãi. Từ căn cứ này cụ Ngãi đã làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đối với **phần của cụ Ngãi diện tích 243,6 m² thuộc thửa 317(1), tờ bản đồ số 6 và đã được UBND quận Long Biên vào sổ số: BO 922861; sổ vào sổ cấp GCN:1666 ngày 10/10/2013.**

+ Số nhà 253 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên :

Ngày 16/12/2013 cụ Ngãi được UBND quận Long biên cấp GCN do tách từ giấy CN nói trên với **diện tích 117,70 m²** mang tên một mình cụ Ngãi đối với thửa 317(1) tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ : Tổ 13 phường Long Biên có số **GCN: BS 327548.**

+ **Số nhà 253B đường Bát Khối, phường Long biên, quận Long Biên, Hà Nội:** Ngày 29/11/2013 cụ Ngãi làm hợp đồng tặng cho công chứng tại Văn phòng công chứng Ba Đình, địa chỉ: 3 C Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội, tặng cho bà Vũ Thị Ly 01 phần thửa đất 317(1) tờ bản đồ số 6 **có diện tích 125,9 m²** tách từ 243,6 m² theo GCN quyền sử dụng đất đã được UBND quận Long Biên cấp mang tên cụ Ngãi vào sổ số: BO 922861; sổ vào sổ cấp GCN:1666 ngày 10/10/2013.

Từ việc tặng cho này bà Vũ Thị Ly ngày 16/12/2013 được UBND quận Long Biên cấp giấy CNQSD đất số BS: 327547 với 125,9 m² thuộc thửa 317(1)-1; tờ bản đồ số 6, địa chỉ tổ 13 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà nội (tách ra từ 243,6 m² theo GCN quyền sử dụng đất đã được UBND quận Long Biên cấp mang tên cụ Ngãi vào sổ số: BO 922861; sổ vào sổ cấp GCN:1666 ngày 10/10/2013) và ngày 09/3/2015 bà Ly lập HĐ mua bán 125,9 m² cho vợ chồng anh Vũ Đình Thắng- Trần Thị Hằng tại văn phòng công chứng Lạc Việt. Ngày 04/6/2015 anh chị được cấp phép xây nhà trên đất với diện tích 65 m² tại thửa đất đã chuyển nhượng có diện tích 125,9 m² và sau đó cấp GCN mang tên Vũ Đình Thắng- Trần Thị Hằng số BX 585645 ngày 11/3/2015 UBND quận Long Biên cấp từ việc chuyển nhượng với bà Vũ Thị Ly.

Đối với diện tích 117,70 m² mang tên một mình cụ Ngãi đối với thửa 317(1) tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ : Tổ 13 phường Long Biên có số **GCN: BS 327548.** Ngày 26/3/2015 cụ Ngãi lập hợp đồng tặng cho bà Vũ Thị Ly ,hợp đồng lập bởi Văn phòng công chứng Hồ Tây. Ngày 30/3/2015 bà Ly chuyển tên giấy chứng nhận từ cụ Ngãi, cấp đổi giấy CNQSD đất mang tên Vũ Thị Ly thành **BX 585712** do UBND quận Long Biên cấp đối với 117.70 m². Ngày 23/10/2018 bà Ly lập HĐ tặng cho chị Thẩm Thị Phương Anh, sinh năm 1986 theo hợp đồng tặng cho 4618 lập tại văn phòng công chứng Long Biên và có xác nhận của UBND quận Long Biên tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Biên ngày 08/11/2018.

Cụ Trần Thị Ngãi chết ngày 10/10/2015 và trước đó cụ Ngãi có bản “ Di chúc” lập bởi văn phòng công chứng Lạc Việt , **di chúc lập ngày 03/6/2015. Nội dung:**

+ Cụ Ngãi khẳng định cho tặng bà Vũ Thị Ly phần diện tích 117,70 m² mà bà Ly đã sang tên Vũ Thị Ly có số: **BX 585712** do UBND quận Long Biên cấp ngày 30/3/2015. Cụ Ngãi yêu cầu không có ai đòi hỏi khiếu kiện, tranh chấp gì đối với phần di sản đã mang tên bà Ly khi cụ Ngãi qua đời.

+ Cụ Ngãi khẳng định đối với phần di sản còn lại trong 243,6 m² là phần tài sản của cụ Vũ Minh Khai hiện chưa chia và không có di chúc của cụ Khai, cụ Ngãi là vợ và là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Khai, phần này cụ Ngãi tặng cho bà Vũ Thị Ly khi cụ Ngãi qua đời.

Bản di chúc này đã được giám định theo yêu cầu của bị đơn Vũ Thị Vi, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn là Phòng giám định kỹ thuật hình sự- Bộ Quốc Phòng trả lời bằng Kết luận giám định số: 324/GĐKTHS-P11 ngày 20/11/2019 như sau: “Hai (02) dấu vân tay điểm chỉ in tại cuối trang 1 và phía trên dòng chữ “ Ngón trỏ bàn tay phải của bà Trần Thị Ngãi” cuối trang 2 Bản di chúc có số công chứng:827.2015/DC do văn phòng công chứng Lạc Việt lập ngày 03/6/2015 và dấu vân tay in trong ô “Ngón trỏ phải” trên giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ngãi số: 010526783 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 13/3/2010 là các dấu vân tay của cùng một người in ra”.

[3] Nhận định yêu cầu các bên:

Hội đồng xét xử nhận định:

Bên Nguyên đơn: Căn cứ vào yêu cầu của bên nguyên đơn cùng các tài liệu xét thấy vụ án này trước đây tại tòa án đã giải quyết là vụ án chia và xác định tài sản chung của các cụ Trần Thị Ngãi và Vũ Minh Khai, trong đó bản án số 28/2013/DSPT ngày 28/01/2013 của Tòa án cấp phúc thẩm xác định tài sản của cụ Ngãi là 243, 6 m², còn phần tài sản của cụ Khai là 243, 6 m² nhưng do hết thời hiệu khởi kiện thừa kế đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là di sản của cụ Khai. Nhưng theo quy định tại khoản 1 điều 623 bộ luật dân sự 2015 quy định thời hiệu khởi kiện thừa kế là 30 năm(Cụ Khai chết ngày 29/7/1993) đến nay thời hiệu vẫn còn, bản án phúc thẩm trước đây đình chỉ không giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung theo yêu cầu của cụ Ngãi là nguyên đơn vì lý do thời hiệu không còn, mặc dù bản án này đã có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị. Để vụ án được giải quyết triệt để do đó yêu cầu của bên nguyên đơn được xem xét chấp nhận.

+ Về di sản của cụ Vũ Minh Khai là diện tích đất nay là các số nhà 249 và 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội là 244,6 m² , do bà Vũ Thị Vi quản lý sử dụng. Tòa án đã xem xét thẩm định và định giá ngày 21/5/2019 như sau:

Diện tích đất và giá trị quyền sử dụng đất nhà số 249: 124,1 m² x 60.000.000đ/m² (Sáu mươi triệu đồng)= 7.446.000.000đ (Bảy tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu đồng)

Diện tích đất và giá trị quyền sử dụng đất nhà số 251: $120,5 \text{ m}^2 \times 60.000.000\text{đ}/\text{m}^2$ (Sáu mươi triệu đồng)= 7.230.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng)

+ Về diện và hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ Minh Khai gồm: Cụ Ngãi đã chết, anh Vũ Tuấn (người thừa kế ông Sinh), bà Ly, bà Vi , anh Vũ Minh Hoàng. Như vậy là 05 người.

Do quá trình làm việc tại Tòa án và các chứng cứ yêu cầu các bên cung cấp, bà Vũ Thị Vi có yêu cầu hưởng nhiều hơn nhưng không chứng minh được, và bà Vi cũng đề nghị xem xét việc bà và chồng của bà coi nơi diện tích, lần chiếm tôn tạo nhưng không có căn cứ xác nhận việc gia tăng diện tích này, việc phụng dưỡng các cụ Khai và Ngãi bà Vi cũng không đưa ra được. Anh Vũ Minh Hoàng cũng là hàng thừa kế thứ nhất, anh có xuất trình giấy khai sinh bản gốc sau này và cũng đã làm thủ tục giám định AND chứng minh anh là con riêng của cụ Khai, anh cũng thừa nhận không chăm sóc cụ Khai, cụ Ngãi vì do hoàn cảnh địa lý, cũng không gửi tiền phụng dưỡng các cụ Khai Ngãi lúc còn sống do đó anh cũng được hưởng 01 phần như các đồng thừa kế. Như vậy với di sản hưởng tương ứng là 05 phần bằng nhau: $244,6 \text{ m}^2 : 05 \text{ người} = 48,92 \text{ m}^2$ tương đương là 2.935.200.000đ/ Người thừa kế (hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)/ người

+ Nhận định về bị đơn Vũ Thị Vi liên quan đến các yêu cầu:

1/ Xét yêu cầu hủy các hợp đồng tặng cho của bà Vi đối với hợp đồng tặng cho 125,9 m² của Văn phòng công chứng tặng cho bà Vũ Thị Ly 01 phần thừa đất 317(1) tờ bản đồ số 6 **có diện tích 125,9 m²** tách từ 243,6 m² theo GCN quyền sử dụng đất đã được UBND quận Long Biên cấp mang tên cụ Ngãi vào sổ số: BO 922861; số vào sổ cấp GCN:1666 ngày 10/10/2013.

2/ Đối với hợp đồng **tặng cho 117,70 m²** tặng cho bà Vũ Thị Ly Đối với diện tích 117,70 m² mang tên một mình cụ Ngãi đối với thửa 317(1) tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ : Tổ 13 phường Long Biên có số **GCN: BS 327548**. Ngày 26/3/2015 cụ Ngãi lập hợp đồng tặng cho bà Vũ Thị Ly ,hợp đồng lập bởi Văn phòng công chứng Hồ Tây. Ngày 30/3/2015 bà Ly chuyển tên giấy chứng nhận từ cụ Ngãi, cấp đổi giấy CNQSD đất mang tên Vũ Thị Ly thành **BX 585712** do UBND quận Long Biên cấp đổi với 117.70 m².

Thủ tục đăng ký chuyển tên người sử dụng đất phù hợp điều 467 BLDS 2005 và các điều 95, điều 168 Luật đất đai 2013 và điều 442; điều 463 BLDS năm 1996.

Các thời điểm ngày 29/11/2013 cụ Ngãi tặng cho 125,9 m² và ngày 26/3/2015 cụ Ngãi tặng cho bà Ly 117,70 m² đất, các hợp đồng này đều được lập tại văn phòng công chứng theo khoản 2 điều 47 và khoản 2 điều 44 của luật công chứng. Về tài sản tặng cho là quyền sử dụng đất thuộc về cụ Trần Thị Ngãi có tổng diện tích 243, 6 m² mà bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, bản án này cũng đã được cơ quan thi hành án thi hành đúng trình tự, theo bà Vi trình bày bà cũng có làm đơn xem xét theo trình tự giám đốc thẩm nhưng bà lại không có chứng cứ mặt khác các cơ quan có liên quan cũng không có văn bản yêu cầu tạm dừng việc thi hành án. Cụ Ngãi cũng đã làm các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ số vào sổ cấp GCN:1666

UBND quận Long Biên cấp ngày 10/10/2013 có số: BO 922861 cho diện tích 243,6 m² tại thửa 317; tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ tổ 13 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội và từ giấy này cụ tách thành 2 diện tích 117,70 m² và 125,9 m² như trên.

Như vậy yêu cầu của bà Vũ Thị Vi không chia diện tích 243,6m² của cụ Vũ Minh Khai không được chấp nhận.

Nhận định về yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Vi(mặc dù đã rút yêu cầu):

Qua giám định thấy có cơ sở vững chắc về việc cụ Ngãi đã quyết định bằng ý chí của mình định đoạt qua di chúc ngày 03/6/2015 là hoàn toàn hợp pháp. Do vậy với yêu cầu mà bà Vũ Thị Vi đưa ra là “ Phản tố” để chia di sản của cụ Ngãi là không chính xác vì yêu cầu này phải độc lập, không cùng với yêu cầu của bên nguyên đơn đang yêu cầu tòa án giải quyết, xét đây chỉ là quan điểm ý kiến phản bác của bị đơn trong vụ án, do đó không thể đối trừ được mà đây chỉ là yêu cầu độc lập trong vụ án. Yêu cầu này của bà Vũ Thị Vi đã rút nên bị đình chỉ giải quyết nên bà không phải chịu án phí, dự phí án phí trước đây bà đã nộp trả lại cho các yêu cầu rút này. Do bà Hằng từ chối hưởng di sản trước khi phân chia và có văn bản do đó phần di sản của bà sẽ do anh Vũ Tuấn hưởng theo toàn bộ di chúc của ông Vũ Văn Sinh.

Căn cứ xác định là di sản của cụ Khai: Về yêu cầu không chia diện tích đất mà bà Vũ Thị Vi nêu ra là do hai vợ chồng coi nói, phần bà Vi đang quản lý sử dụng có nguồn gốc coi nói lấn chiếm nhưng bà Vi không chứng minh được, mặt khác bà Vi cũng xác nhận nguồn gốc mảnh đất này ban đầu diện tích 487,2 m² của bố mẹ bà(Lờ khai tại BL 107), có chứng cứ xác định do cụ Ngãi mua của cụ Tuấn từ năm 1962, còn bà Vi và chồng về đây ở với cụ Ngãi từ năm 2001, lời khai này cũng phù hợp với lời khai của các đồng nguyên đơn và bản xác nhận mua bán đất của cụ Tuấn về thời điểm chuyển nhượng cho cụ Ngãi, diện tích đất cũng phù hợp với bản đồ , sơ đồ địa chính qua các thời kỳ do UBND cung cấp. Như vậy bà Vi không có căn cứ chứng minh về việc coi nói làm tăng diện tích đất, do đó không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn. Việc bà Vi đưa ra sổ hộ khẩu gia đình để chứng minh về nguồn gốc mảnh đất là không có căn cứ vì đây chỉ là việc quản lý hành chính của cơ quan nhà nước cũng như tiền nộp thuế đất, mà giấy tờ nộp thuế đất bà lại khẳng định do cụ Ngãi là người nộp, hiện trạng đất bà Vi cũng khẳng định giữ nguyên như hồi cụ Ngãi còn sống (BL 638). Các tài liệu về công sức quản lý, duy trì sửa chữa liên quan đến phần đất của số nhà 249 và 251 Bát Khối bà Vi cũng không có tài liệu chứng minh cụ thể cho việc tôn cao nền đất của diện tích này. Hội đồng xét xử nhận định bà Vũ Thị Vi không đồng ý chia phần diện tích 243,6 m² tại hai số nhà này như vậy yêu cầu của bà Vi đề nghị xác định quyền lợi là lớn hơn về công sức đóng góp, mặc dù Tòa án đã nhiều lần yêu cầu bà Vi đưa ra các chứng cứ cụ thể để xem xét, nhưng bà Vi không đưa ra được, Hội đồng xét xử vẫn chia bằng hiện vật và xem xét phần công sức của bà lớn hơn bằng việc chia cho bà Vũ Thị Vi diện tích đất lớn nhất so với các đồng thừa kế khác. Mặt khác qua bản án phúc thẩm không bị kháng cáo và kháng nghị, hay xem xét theo trình tự giám đốc thẩm bản án số 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội có nêu nội dung:... “ bà Vi có xây dựng 120 m² nhà cấp 4 , làm sân bê tông và công trình vệ sinh, ở ổn định tại đây từ năm 2004 đến nay và vị trí xây dựng tại số nhà 249 Bát Khối, còn số nhà 251 xác định không ai ở và cụ Ngãi ở tại số nhà 253 Bát Khối” và sau khi thi hành án năm 2013

cho đến nay bà Vi và gia đình mới sử dụng ở thêm tại số nhà 251 Bát Khối phù hợp lời khai của bà Ly về việc xây bức tường ngăn hai thửa sau khi thi hành án. Như vậy việc bà Vi khai về diện tích chiếm hữu 243,6m² bao gồm cả hai số nhà để yêu cầu chứng minh về nguồn gốc cũng như quyền lợi cho bà Vi quá lớn là chưa phù hợp với khách quan, thực tế sự việc.

Từ những nội dung trên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đồng nguyên đơn về việc chia di sản của cụ Vũ Minh Khai. Bác các yêu cầu của bị đơn Vũ Thị Vi trong vụ án này, không chấp nhận quan điểm của luật sư bảo vệ bên bị đơn nêu ra cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhận định về nội dung vụ án vì thời điểm Tòa án thụ lý là ngày 10/3/2017, ngày 01/01/2017 là thời điểm có hiệu lực của Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng điều khoản chuyển tiếp 688 Bộ luật này.

[4] Từ nhận định nêu trên HĐXX chia phần di sản của cụ Khai mà hiện là các số nhà 249 và 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội đặc điểm như sau: Các số nhà 249 và số 251 giáp nhau đối diện với đề, đứng từ đường Bát Khối, phường Long biên nhìn vào. Tiếp giáp với số nhà 251 lần lượt đó là các số nhà 253(đã có giấy CHNQSD đất mang tên và tặng cho con bà LY) và 253 B đường Bát Khối đã cấp giấy CNQSD đất mang tên anh Thắng- chị Hằng)

+ Cụ thể số nhà 249 (có bản vẽ kèm theo bản án): Mô tả: Trên đất có 01 nhà cấp 4, với tứ cận thửa đất: Mặt tiền hướng Tây giáp đường Bát Khối, phía tay phải nhìn từ ngoài vào giáp nhà số 251 Bát Khối, phía tay trái nhìn từ ngoài vào giáp nhà cô Hoa, phía sau giáp nhà anh Tấn, bà Giá. Tổng diện tích thửa đất số nhà 249 Bát Khối là: 124,1 m² (Mặt tiền đường Bát khối rộng: 5,41 m; mặt hậu: 5,50 m)

+ Cụ thể số nhà 251(Có bản vẽ kèm theo bản án): Mô tả: Trên đất có làm 01 gác xếp lửng bằng sắt, phần sân láng xi măng, tứ cận thửa đất của số nhà 251 Bát Khối: Mặt tiền hướng tây giáp với đường Bát Khối, mặt bên tay phải nhìn từ đường vào giáp số nhà 253 (nhà đất mang tên GCN bà Vũ Thị Ly), phía bên tay trái nhìn từ đường vào giáp nhà số 249, phía sau giáp nhà bà Giá , anh Tấn. Tổng diện tích thửa đất số nhà 251 Bát Khối là: 120, 5 m²(Mặt tiền đường Bát Khối rộng:5,30m; mặt hậu rộng:5,27 m)

Như vậy tổng diện tích nhà đất các số 249 và 251 Bát Khối là 244,6 m². Tổng diện tích này chia thành 03 phần tương ứng với giá trị quyền sử dụng đất tính theo mét vuông cho các thừa kế sau: Phần thừa thứ nhất Bà Vũ Thị Vi- anh Vũ Minh Hoàng; Phần thừa thứ 2: Anh Vũ Tuấn; Phần thừa thứ 3: Cụ Trần Thị Ngãi và bà Vũ thị Ly (phần này tiếp giáp với số nhà 253B Bát Khối; Theo nguyên tắc có xem xét công sức của bà Vũ Thị Vi, và bà Vi được phần diện tích lớn nhất, như vậy: Phần nhận của bà Vi tương đương 40,84%(99,91 m²/ 244,60 m²); Phần của anh Vũ Tuấn là 20%; phần của bà Ly là 39,15%.

Tổng giá trị quyền sử dụng đất xác định:

244,6 m² x 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng/m²) = 14.676.000.000đ (Mười bốn tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

Tổng giá trị quyền sử dụng đất của 05 kỷ phần có giá trị: 14.676.000.000đ : 5 người/kỷ phần = 2.935.200.000đ (Một kỷ phần bằng hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng, tương ứng với mỗi kỷ phần nhận bằng diện tích đất là: 48, 92 m² (Bốn mươi tám phẩy chín mươi hai mét vuông), số tiền tương đương: 2.935.200.000đ/kỷ phần (Hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)

Công sức vợ chồng bà Vi đã xây dựng các công trình, vật kiến trúc trên đất qua biên bản xem xét thẩm định ngày 21/5/2019 như sau: Bao gồm nhà trên đất cấp 4 tại số 249 Bát Khối, bên số nhà 251 Bát Khối dựng 01 gác xếp lửng; ngoài ra còn có sân láng xi mang, tường bao quanh, cổng sắt, cửa sổ hoa bằng sắt, gác lửng: Có tổng giá trị (Sau khi trừ khấu hao của Hội đồng thẩm định, có biên bản lưu hồ sơ) xác định là: **123.982.367,79đ**(Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy nghìn lẻ bảy chín đồng). Số tiền này các bên thừa kế: Bà Ly, anh Tuấn và cụ Ngãi sẽ phải chia đều trả cho vợ chồng bà Vi, riêng phần của anh Hoàng do bà Vi nhận vì anh Hoàng không yêu cầu mà ủy quyền cho bà Vi nên anh Hoàng không phải trả phần công sức, bà Vi nhận thay anh phần này do đó tiền công sức anh không phải trả mà anh nhận đủ 01 kỷ phần là 48, 92 m² và phần này nhập vào phần của bà Vi, nên bà Vi nhận diện tích thừa kế là: 97,84 m² + 2,07 m² (tương đương số tiền xây dựng nói trên) = 99,91 m²

Do bà Vũ Thị Vi đã ở trên đất từ năm 2001 đến nay nên bà Vi nhận kỷ phần nhiều hơn do có công sức xây dựng là 123.982.367,79đ sẽ tương đương với 2,07 m² đất, nên ba người gồm: Cụ Ngãi đã chết; anh Vũ Tuấn; bà Ly phải trả cho bà Vi mỗi phần là: 41.327.455 đồng(Bốn mươi một triệu chín ba trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi năm đồng). Số tiền này đã tính đối trừ vào giá trị quyền sử dụng đất nên các đồng thừa kế sẽ không phải trả lại cho bà Vũ Thị Vi và chồng mà chuyển cho bà Vi nhận bằng diện tích đất.

1/ Phần chia cho Bà Vũ Thị Ly : Tại bản di chúc ngày 03/6/2015 lập bởi văn phòng công chứng Lạc Việt cụ Trần Thị Ngãi có di chúc để lại phần di sản cụ được hưởng từ cụ Vũ Minh Khai cho bà Vũ Thị Ly đối với kỷ phần mà cụ được chia theo pháp luật cho bà Vi, như vậy bà Vũ Thị Ly được hưởng bằng: 48,92 m² x 02 kỷ phần = 97,84 m² x 60.000.000đ/m²= 5.870.400.000đ(Năm tỷ tám trăm bảy mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Bà Vũ Thị Ly phải trả lại cho bà Vũ Thị Vi bằng 02 xuất tiền chi phí xây dựng công trình kiến trúc của bà Vi và chồng xây dựng hai xuất công sức là: 82.654.911 đồng(Tám mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn chín trăm mười một đồng). Như vậy sau khi trừ số tiền bà Vũ Thị Ly nhận là: 5.746.417.633 đồng tương đương với 96,37 m² vuông đất(có sơ đồ kèm theo), phần mô tả tứ cận như sau: Theo sơ đồ kèm theo bản án, phần thừa đất của bà Ly giáp với số nhà 253 từ các điểm: 6-3-4-5-6; tương ứng từ điểm 6-3 là giáp với thửa của anh Vũ Tuấn có chiều dài 22,82 m; điểm 3-4 phía hậu của thửa đất có chiều rộng là 4,22 m; từ điểm 4-5 giáp với thửa đất của số nhà 253 Bát Khối có chiều dài là 22,93 m; từ điểm 5-6 mặt tiền của thửa đất rộng 4,22 m.

2/ Phần thừa đất chia cho anh Vũ Tuấn: Tại bản di chúc ngày 15/8/2019 lập bởi văn phòng công chứng Long Biên về việc ông Vũ Văn Sinh di chúc lại phần được hưởng của di sản cụ Vũ Minh Khai, phần này ông để lại toàn quyền cho anh Vũ Tuấn, do đó anh Vũ Tuấn cũng được hưởng 01 phần thay ông Sinh là: 48, 92 m² (

Bốn mươi tám phẩy chín mươi hai mét vuông) tương đương với :2.935.200.000đ((Hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng phần này cũng phải trả lại số tiền: 41.327.455 đồng(Bốn mươi một triệu chín ba trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng) cho vợ chồng bà Vi, anh Tuấn sẽ nhận lại: 2.893.872.544 đ(Hai tỷ tám trăm chín ba triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm bốn bốn đồng tương đương 48,23 m² đất.(có sơ đồ kèm theo), phần mô tả tứ cận như sau: Từ các điểm 6-7-2-3-6; tương ứng các điểm có kích thước như sau: từ điểm 6-7 là mặt tiền thửa đất giáp đường Bát Khối có chiều rộng: 2, 15 m;từ 7-2 giáp thửa đất chia cho bà Vi có chiều sâu hết thửa đất là 22,76 m; từ 2-3 là phần hậu của thửa đất là 2,15 m; từ 3-6 là cạnh giáp thửa đất nhà bà Ly là 22,82 m

3/ Phần chia cho anh Vũ Minh Hoàng: Anh Hoàng được hưởng là 48,92 m² đất tương đương số tiền: tương đương với :2.935.200.000đ((Hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) . Do anh Vũ Minh Hoàng được chia di sản nhưng có giấy ủy quyền cho bà Vũ Thị Vi,nên bà Vi nhận thay anh Hoàng phần này , giấy ủy quyền của anh lập ngày 10/4/2017 và có xác nhận tại UBND xã Thừa Đức ngày 12/4/2017.Nhập vào phần của bà Vũ Thị Vi được chia là: 48,92 m² đất tương đương số tiền: tương đương với :2.935.200.000đ((Hai tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) Bà Vũ Thị Vi hưởng 02 kỷ phần với tổng diện tích:48,92m² x2= 97,84 m² + 2,07 m²= 99,91 m²,trong đó có phần của anh Hoàng như nhận định ở trên,(có sơ đồ kèm theo), phần mô tả tứ cận như sau:Là phần còn lại của thửa đất gồm các điểm: 7-8-1-2-7. Tương ứng từ 7-8 là mặt tiền giáp đường Bát Khối có chiều rộng 4,34 m;từ điểm 8-1 là cạnh của chiều sâu thửa đất là 22,63 m;từ 1-2 là mặt hậu của thửa đất có kích thước 4,40 m; từ điểm 2 đến 7 là cạnh giáp thửa đất nhà anh Tuấn có kích thước 22,76 m.

Tất cả các hàng thừa kế được chia di sản của cụ Vũ Minh khai thuộc các số nhà 249 và số 251 đường Bát Khối theo diện tích đã chia nêu trên có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và chấp hành các nghĩa vụ của người sử dụng đất sau này nếu nhà nước có thực hiện việc giải phóng mặt bằng, quy hoạch nói chung.

* Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện độc lập, bổ sung của bị đơn Vũ Thị Vi đã tự nguyện rút tại phiên tòa nên được chấp nhận, bà Vi chỉ phải chịu phần án phí do hưởng di sản của cụ Khai, còn án phí đã nộp có liên quan việc rút yêu cầu được trả lại.Bà Vũ Thị Vi được chia theo quy định của pháp luật là 02 phần tương đương: 48,92 m² x 02 kỷ phần = 97,84 m² x 60.000.000đ/m²= 5.870.400.000đ(Năm tỷ tám trăm bảy mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) và giá trị công sức tính ra giá đất tương đương 2,07 m², tổng diện tích đất bà Vũ THị Vi hưởng là: 99,91 m²,do đó bà Vi phải chịu án phí cho phần di sản được nhận. Bà Vũ Thị Ly nay đã trên 60 tuổi nên phần án phí được miễn toàn bộ, số tiền dự phí trước đây bà Ly đã tạm nộp nay trả lại cho bà toàn bộ. Ông Vũ Văn Sinh đã chết nhưng anh Vũ Tuấn thay hàng thừa kế của ông, anh Tuấn cũng được chia phần di sản nên cũng phải chịu án phí cho phần được hưởng, số tiền ông Sinh trước đây đã tạm nộp, nay anh Tuấn còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu.

V× c,c lĩ tr^n:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ : khoản 5 §100, điều 35, điểm d khoản 3 điều 192 và điểm c khoản 1 điều 217 và điều 218, khoản 2 điều 244; điều 241; điều 227, điều 228, điều 266, điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ: điểm d khoản 1 điều 688 và khoản 1 điều 623, điều 609; điều 611; điều 612; điều 613, khoản 2 và khoản 3 điều 620; điều 623, điều 624, điều 626, điều 628, điều 630 và điều 639, khoản 1 điều 643; điều 649; điều 650; điều 651; điều 652 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 47; khoản 2 điều 44 Luật công chứng.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Xổ:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn là anh Vũ Tuấn thừa kế quyền lợi cho ông Vũ Văn Sinh, bà Vũ Thị Ly, bên nguyên đơn có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình về diện tích được phân chia từ di sản của cụ Vũ Minh Khai

2/ Đình chỉ toàn bộ các yêu cầu của Bà Vũ Thị Vi trong vụ án này đối với yêu cầu chia di sản của cụ Trần Thị Ngãi và yêu cầu hủy các hợp đồng tặng cho của cụ Ngãi với bà Ly; đình chỉ yêu cầu hủy di chúc ngày 03/6/2015 của Văn phòng công chứng Lạc Việt đối với di chúc của cụ Trần Thị Ngãi, cũng như đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Vũ Thị Ly với vợ chồng anh Vũ Đình Thắng- Trần Thị Hằng. Bác yêu cầu của bà Vi cho rằng diện tích 243,6 m² không phải là di sản của cụ Vũ Minh Khai. Bà Vũ Thị Vi có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà theo diện tích mà Tòa án đã phân chia từ di sản thừa kế của bố đẻ của bà là cụ Vũ Minh Khai

3/ Xác nhận di sản thừa kế trong vụ án này là di sản của cụ Vũ Minh Khai là diện tích 244,6 m² đất thuộc một phần diện tích của thửa 317, tờ bản đồ số 6 tờ 13 cũ phường Long Biên nay là địa chỉ số nhà 249 và số 251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Khai trong vụ án này là: Bà Ngãi(vợ cụ Khai); ông Vũ Văn Sinh(đã chết có anh Vũ Tuấn là con đẻ của ông Sinh thừa kế) và bà Vũ Thị Ly; bà Vũ Thị Vi; anh Vũ Minh Hoàng.

3/ Diện tích phân chia, đặc điểm phân chia di sản theo bản án đối với các số nhà 249- số 251 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội cụ thể như sau(Có kèm sơ đồ phân chia cùng diện tích cho các đồng thừa kế) như sau:

+ Phần thứ 1 của bà Vũ Thị Vi (Bao gồm 02 phần của bà Vi và anh Hoàng) với tổng diện tích 99,91 m². Thửa đất của bà Vi được phân chia về tứ cận như sau: Bắt đầu từ cạnh bên trái đứng từ đường Bát khối nhìn vào thửa đất của số nhà 249 Bát Khối, thửa đất của bà Vũ Thị Vi có mặt tiền hướng tây giáp đường Bát Khối chiều

rộng 4,34 m; 1 cạnh giáp thửa đất chia cho anh Tuấn chạy sâu hết thửa đất giáp anh Tuấn có chiều dài: 22,76 m; phần hậu của thửa đất có chiều rộng 4,40 m giáp nhà anh Tấn, bà Giá; cạnh bên tay trái đứng từ ngoài nhìn vào thửa đất của số nhà 249 giáp nhà cô Hoa dài 22,63m.

+ Phần thửa đất chia cho anh Tuấn là phần thứ 2, tiếp theo giáp với thửa chia cho bà Vũ Thị Vi, có diện tích 48,32 m². Gồm mặt tiền của thửa đất hướng tây giáp đường Bát Khối rộng: 2,15 m; cạnh bên trái đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa của bà Vi dài hết 22,76 m; cạnh hậu của thửa đất giáp với thửa đất nhà anh Tấn, bà Giá có chiều rộng 2,15 m; cạnh bên tay phải của thửa đất đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa đất chia cho bà Ly dài 22,82m.

+ Phần thửa đất còn lại, phần thứ 3 chia cho bà Vũ Thị Ly có diện tích 96,37 m²: mặt tiền hướng tây giáp đường Bát Khối rộng 4,22m, cạnh bên tay trái của thửa đất đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với thửa chia cho anh Tuấn chạy sâu 22,82m; cạnh hậu của thửa đất giáp với thửa đất nhà anh Tấn và bà Giá có chiều rộng 4,22m; cạnh bên tay phải đứng từ đường Bát Khối nhìn vào giáp với số nhà 253b Bát Khối có chiều dài 22,93 m

4/ VỞ ,n phÝ:

+ Bà Vũ Thị Ly là người cao tuổi nên không phải chịu phần án phí trong vụ án yêu cầu chia thừa kế đối với phần của bà được nhận chia theo pháp luật. Số tiền 22.616.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) bà Ly nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0005057 ngày 10/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên được trả lại toàn bộ cho bà, bà không phải chịu án phí.

+ Ông Vũ Văn Sinh (đã chết ngày 17/8/2019 theo giấy chứng tử số 249/TLKT-BS ngày 20/8/2019 của UBND phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội) số tiền: 22.616.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) ông Sinh nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0005058 ngày 10/3/2017, ông Sinh cũng được miễn và trả lại số tiền này nhưng ông Sinh đã chết, anh Vũ Tuấn là con đẻ và là người thừa kế, anh Tuấn nhận được tài sản theo kỹ phânthay cho ông Sinh do đó anh Vũ Tuấn phải chịu án phí có giá ngạch và anh phải nộp : 89.984.000đ , như vậy anh phải nộp tiếp vào biên lai nói trên với số tiền nộp thêm là: 67.368.000đ (Sáu bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

+ Yêu cầu của bà Vũ Thị Vi do bà tự nguyện rút yêu cầu chia phần di sản của cụ Ngãi cũng như các yêu cầu hủy Di chúc, hủy hợp đồng tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Ly và vợ chồng anh Thắng, chị Hằng, bị đình chỉ nên bà Vũ Thị Vi được lấy lại số tiền dự phí đã nộp cho yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Vũ Thị Ly và anh Vũ Đình Thắng- Trần Thị Hằng và yêu cầu hủy các hợp đồng tặng cho của cụ Trần Thị Ngãi và bà Vũ Thị Ly, án phí bà Vi phải chịu 300.000đ đã thu được trả lại cho bà theo biên lai thu tiền án phí số: 0001948 ngày 07/8/2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Bà Vi đã nộp số tiền: 48.000.000đ(Bốn mươi tám triệu đồng) tại biên lai thu tiền dự phí án phí số: 0001020 ngày 27/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, nay đối với phần tài sản bà Vũ Thị Vi nhận được khi chia thừa kế của cụ Khai

là 99,91 m² đất như vậy số tiền án phí bà Vi phải chịu tổng số là: 113.994.600đ(một trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm đồng), do đó bà Vũ Thị Vi còn phải nộp nốt số tiền còn lại là: 65.994.600đ (Sáu mươi lăm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm đồng) để nhận 99,91 m² đất.

Tr- ồng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đ- ồng sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đ- ồng sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc tổng đạt bản án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N- i nh Ēn:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đăng Vĩnh

Thẩm phán: Nguyễn Thị Thúy- Tòa Dân sự

BÁO CÁO UBTP

Vụ án tranh chấp thừa kế phúc thẩm
(Sơ thẩm: Long Biên- Thẩm phán Vĩnh)

Đồng nguyên đơn:

1/ Ông Vũ Văn Sinh, sinh năm 1955 (Chết ngày 17/8/2019).

Người kế thừa tham gia tố tụng của ông Sinh:

- Anh Vũ Tuấn, sinh năm 1988, hiện trú tại: số 7 ngõ 87 đường Lý Sơn, tổ 31 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội

- Bà Lê Thu Hằng, sinh năm 1961, Trú tại: số 88 ngõ 211 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

2/ Bà Vũ Thị Ly, sinh năm 1958; ĐKHKT: 53B, đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Vi, sinh năm 1965, trú tại: số 249-251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Đình Thắng, sinh năm: 1982; chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1984, Hiện ở: số 253 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

+ Ông Lê Quang Hiền (chồng bà Vi), sinh năm 1965

+ Anh Lê Đức Huy, sinh năm 1997 và Lê Đức Lương, sinh năm 2008, cùng trú tại: số 249-251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

+ Ông Thẩm Văn Ngọc, sinh năm 1957; Chị Thẩm Hồng Nhung, sinh năm 1983; Chị Thẩm Thị Phương Anh, sinh 1986; chị Thẩm Thị Diệu Khánh, sinh 1993 (chồng và con bà Ly)

+ Anh Nguyễn Anh Thơ, sinh năm 1977 và Nguyễn Đức Phú, sinh ngày 27/4/2012; hộ khẩu tại 253 B, Đường Bát Khối, phường Long Biên, Hà Nội

+ Anh Vũ Minh Hoàng, sinh năm 1976, ĐKNKTT và cư trú địa chỉ: Ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (ủy quyền cho bà Vi)

+ Văn phòng công chứng Ba Đình,

+ Văn phòng công chứng Lạc Việt,

+ Văn phòng công chứng Hồ Tây (nay là Văn phòng công chứng Vũ Dung)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cụ Vũ Minh Khai (chết 29/7/1993 và cụ Trần Thị Ngải (chết ngày 10/10/2015) có 3 con là: Vũ Văn Sinh, sinh 1955; Vũ Thị Ly, sinh năm 1958 và Vũ Thị Vi, sinh năm 1965. Cụ Khai có 01 con riêng là Vũ Minh Hoàng.

Cụ Khai và cụ Ngải có khối tài sản là Diện tích đất 487,2 m² tại thửa 317, tờ bản đồ số 6) có địa chỉ tại số 249-251 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hộ gia đình Bà Trần Thị Ngải ngày 09/02/2011.

Tại bản án phúc thẩm số: 28/2013/DS-PT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, chia tài sản chung giữa cụ Trần Thị Ngải và Vũ Minh Khai, xác định $\frac{1}{2}$ diện tích 487,2 m² đất là 243,6 m² thuộc về tài sản của cụ Ngải và $\frac{1}{2}$ là của cụ Khai, tuy nhiên phần của cụ Khai đã hết thời hiệu khởi kiện chia thừa kế.

Ngày 11/01/2017 ông Vũ Văn Sinh và bà Vũ Thị Ly khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế DT đất 243,6 m² thuộc về di sản của cụ Khai.

* Bị đơn là bà Vũ Thị Vi trình bày:

- Về diện và hàng thừa kế: Theo bà Vi thì ngoài 3 người con chung và ông Hoàng là con riêng của cụ Khia ra, cụ Khai còn có một người con riêng nữa là anh ***Vũ Minh Tâm, sinh năm 1982 với người phụ nữ tên là Nguyễn Cẩm Giàng hiện sinh sống tại tỉnh Bắc Giang nhưng bà không cung cấp được địa chỉ.***

- Về di sản thừa kế: theo bà trong tổng số DT đất 487,2 m² tại thửa 317 có công sức coi nôi của bà là 247 m², cụ Khai và Ngải chỉ có 240 m². Phần của cụ Khai đã hết thời hiệu thừa kế và bà đã quản lý sử dụng mấy chục năm nay nên không còn là của cụ Khai nữa, bà không đồng ý chia thừa kế.

Bản án sơ thẩm của Tòa án Long Biên xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Chia hiện vật cho bà Ly, bà Vi và anh Tuấn là thừa kế của ông Sinh. Cụ thể: Chia cho bà Vi DT 99,91 m² đất có chiều rộng là 4,34 m; Chia cho anh Tuấn DT ***48,32 m² đất có chiều rộng là 2,15 m;*** Chia cho bà Ly DT 96,37 m² đất có chiều rộng là 4,22m;

Không đồng ý bản án sơ thẩm, bà Ly, anh Tuấn kháng cáo về việc chia hiện vật;

Bà Vi có kháng cáo đề nghị tính công sức cho gia đình bà trong việc tôn tạo, duy trì đất và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm, anh ***Vũ Minh Tâm*** xuất trình giấy khai sinh của anh trong đó ghi tên bố là Vũ Minh Khai và có bản khai xác định anh là con riêng của ông Khai

và bà Soi và đồng ý yêu cầu giám định ghen của bà Vi. Anh Tâm đề nghị được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị được hưởng thừa kế của cụ Khai theo luật.

Kết quả giám định ghen thể hiện: Giữa anh Tuấn (con trai ông Sinh) và anh Tâm có quan hệ huyết thống theo dòng bố.

Nhận xét:

Về người tham gia tố tụng: Theo kết quả giám định ghen thì có căn cứ xác định anh Tâm là con riêng của cụ Khai nên thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Khai. Đây là tính tiết mới của vụ án. Anh Tâm cần được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về công sức của gia đình bà Vi: Do bà Vũ Thị Vi đã ở trên đất từ năm 2001 đến nay có nhiều công sức trong việc tôn tạo, duy trì và phát triển đất. Bản án sơ thẩm lấy giá trị các công trình xây dựng của bà Vi trên đất tranh chấp là 123.982.367,79đ để tính công sức của bà Vi trong việc có công sức xây dựng tương đương với 2,07 m² đất là không phù hợp, coi như chưa tính công sức cho gia đình bà Vi trong việc tôn tạo, duy trì, phát triển làm tăng giá trị đất.

Về việc chia hiện vật: Việc chia hiện vật chưa đảm bảo đề chia tách thửa đất theo quy định pháp luật, chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng và hiện trạng sử dụng đất (chiều rộng đất chia cho anh Tuấn tối thiểu chưa được 2,5 m)

Đề xuất: Để đảm bảo quyền tham gia tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm của anh Tâm thì cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao Tòa án quận Long Biên giải quyết lại từ sơ thẩm (không có lỗi vì thiếu người tham gia tố tụng là tình tiết mới).